SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2022 – 2023
KHÓA NGÀY: 11/6/2022
Môn thi: TIẾNG ANH; Ngày thi: 11/6/2022
Thời gian làm bài: 120 phút

HƯỚNG DẪN CHẤM

- *Từ câu 1 đến câu 32 mỗi câu trả lời đúng thí sinh đạt 0.25 điểm.*
- *Thí sinh viết không rõ ràng ký tự A-B-C-D: không cho điểm.*

I. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence. (3.5 pts)

1- D	**2- C**	**3- C**	**4- D**	**5- C**
6- A	**7- B**	**8- B**	**9- C**	**10- A**
11- B	**12- B**	**13- A**	**14- B**	

II. Look at the sign. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 11 and 12. (0.5 pt)

15- D **16- B**

III. Read the following passage. Decide if the statements from 13 to 16 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for questions 17 and 18. (1.5 pts)

- *Thí sinh viết tắt hoặc viết không rõ ràng từ True/ False, viết không rõ ràng ký tự A-B-C-D: không cho điểm.*

17- True **18- True** **19- False** **20- False** **21- C** **22- B**

IV. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1.5 pts)

23- C **24- B** **25- A** **26- D** **27- D** **28- A**

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1.5 pts)

- *Thí sinh viết sai chính tả: không cho điểm.*

29- advertisement **30- beneficial** **31- orally**
32- published **33- disaster** **34- informative**

VI. Rearrange the groups of words in a correct order to make complete sentences. (0.5 pt)

- *Thí sinh sắp xếp sai vị trí, viết sai chính tả: không cho điểm.*

35- Most students tried to concentrate on studying for the coming Entrance exam.

36- Global warming is a slow change that happens over many, many years**.**

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (1.0 pts)

- *Mỗi câu trả lời đúng thí sinh đạt **0.25 điểm**.*
- *Thí sinh sắp xếp sai vị trí, viết sai cấu trúc: không cho điểm.*
- *Thí sinh viết sai chính tả ảnh hưởng nghiêm trọng ý nghĩa câu: không cho điểm.*
- *Thí sinh viết sai chính tả, thiếu dấu câu nhưng không ảnh hưởng ý nghĩa câu: không trừ **điểm.***

37/ How long have you been learning English?
⇦ **When did** you start/ begin learning/ to learn English?

38/ The students spent ten minutes at the station waiting for their bus.
⇦ **It took** the students ten (10) minutes to wait for their bus.

39/ My uncle will send for a mechanic to fix his car tomorrow.
⇦ **My uncle will have his** car fixed (by a mechanic) tomorrow.

40/ "What about teaching the children how to cope with an emergency?" said Mrs Thu.
⇦ **Mrs Thu suggested that the children** (should) be taught how to cope with an emergency.

HẾT